

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ LẠNG SƠN
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 109/2021/HS-ST
Ngày 21 - 9 - 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LẠNG SƠN, TỈNH LẠNG SƠN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lương Thị Nguyệt.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trịnh Tuấn Sỹ;

Bà Nguyễn Thị Loan.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lành Thị Thanh Nụ - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Ông Phạm Văn Hưng - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 9 năm 2021 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 109/2021/HSST ngày 08 tháng 9 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 116/2021/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 9 năm 2021; Quyết định thay đổi Hội thẩm số 43/2021/QĐ-TA ngày 23/9/2021, đối với các bị cáo:

1. Vi Thị Vân A (tên gọi khác: Không có), sinh ngày 07 tháng 3 năm 2003 tại tỉnh Lạng Sơn; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Đường T, phường C, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn; chỗ ở: Đường T, phường T, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vi Quang H, sinh năm 1976 (đã chết) và bà Vi Thị N, sinh năm 1979; chồng con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Chưa từng bị kết án, chưa bị xử phạt vi phạm hành chính, xử lý kỷ luật; bị bắt tạm giữ từ ngày 25/6/2021, tạm giam từ ngày 28/6/2021 đến nay. Có mặt.

2. Vi Minh T (tên gọi khác: Không có), sinh ngày 06 tháng 10 năm 2002 tại tỉnh Lạng Sơn; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Khu B, thị trấn L, huyện L, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 07/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vi Văn H, sinh năm 1965 (đã chết) và bà Vi Thị N1, sinh năm 1965; vợ con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Chưa từng bị kết án, chưa bị xử phạt vi phạm

hành chính, xử lý kỷ luật; bị bắt tạm giữ từ ngày 25/6/2021, tạm giam từ ngày 28/6/2021 đến nay. Có mặt.

3. Tạ Trung T (tên gọi khác: Không có), sinh ngày 11 tháng 02 năm 1993 tại tỉnh Hòa Bình; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Phường H, thành phố H, tỉnh Hòa Bình; chỗ ở: Đường N, phường V, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Tạ Thanh D, sinh năm 1963 và bà Lê Thị Kim V, sinh năm 1964; vợ con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Chưa từng bị kết án, chưa bị xử phạt vi phạm hành chính, xử lý kỷ luật; bị bắt tạm giữ từ ngày 25/6/2021, tạm giam từ ngày 28/6/2021 đến nay. Có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Bà Vi Thị N1, sinh năm 1965; nơi cư trú: Khu B, thị trấn L, huyện L, tỉnh Lạng Sơn. Có mặt.

- *Người chứng kiến:* Ông Nguyễn Văn L. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 15 giờ 30 phút ngày 25/6/2021, tại khu vực tái định cư T, phường V, thành phố L, tổ công tác Công an thành phố Lạng Sơn bắt quả tang Vi Thị Vân A và Vi Minh T có hành vi bán trái phép chất ma túy, thu giữ trong lòng bàn tay phải của Vi Thị Vân A 02 túi nilon chứa chất tinh thể màu trắng, thu giữ trong ốp điện thoại Iphone của Vi Minh T 01 túi nilon chứa chất tinh thể màu trắng.

Cùng ngày Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Lạng Sơn tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Vi Thị Vân A tại phòng trọ đường T, phường T, thành phố L: thu giữ 01 túi nilon chứa chất tinh thể màu trắng.

Tại cơ quan điều tra, Vi Thị Vân A và Vi Minh T khai nhận: Ngày 25/6/2021, Vi Thị Vân A nhận được cuộc gọi qua ứng dụng Facebook trên điện thoại của người tên P (không rõ lai lịch) hỏi mua 02 chỉ ma túy "ke" giá 4.000.000 đồng, Vi Thị Vân A đến quán K, khu P, phường V, thành phố L gặp Tạ Trung T mua 02 chỉ ketamine với giá 3.600.000 đồng (Vi Thị Vân A chưa trả tiền cho Tạ Trung T). Sau đó, Vi Thị Vân A nói với Vi Minh T về việc đi bán ma túy cho khách, đồng thời chia ma túy vừa mua được thành 03 gói, Vi Minh T giữ 01 gói ma túy. Vi Minh T điều khiển xe mô tô chở Vi Thị Vân A để đi bán ma túy, khi đi đến khu vực tái định cư T thì bị lực lượng Công an bắt quả tang.

Trên cơ sở lời khai của Vi Thị Vân A, Vi Minh T và các tài liệu khác. Cùng ngày, Cơ quan Điều tra tiến hành giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với Tạ Trung T.

Tại cơ quan điều tra Tạ Trung T khai nhận: Ngày 25/6/2021, sau khi nhận được điện thoại của Vi Thị Vân A hỏi mua 02 chỉ ma túy ke, Tạ Trung T đã liên lạc qua điện thoại với người đàn ông tên C (chưa rõ lai lịch) để mua ma túy, Tạ

Trung T đến khu vực gốc cây quán bar K lấy 02 chỉ ma túy ketamine với C (Tạ Trung T chưa thanh toán tiền), Tạ Trung T đưa lại 02 chỉ ma túy ke cho Vi Thị Vân A tại cửa quán bar, quá trình đưa ma túy cho Vi Thị Vân A, Vi Minh T có mặt, việc thanh toán tiền sẽ thực hiện sau khi Vi Thị Vân A bán được ma túy cho khách.

Tại kết luận giám định số 246 ngày 26/6/2021 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn kết luận:

“Chất tinh thể màu trắng trong 02 túi nilon thu giữ của Vi Thị Vân A đều là chất ma túy ketamine, tổng khối lượng 1,009 gam.

Chất tinh thể màu trắng trong 01 túi nilon thu giữ của Vi Minh T là chất ma túy ketamine, tổng khối lượng 0,084 gam.

Chất tinh thể màu trắng trong 01 túi nilon thu giữ tại nơi ở của Vi Thị Vân A có khối lượng 0,678 gam không tìm thấy chất ma túy”.

Tại bản Cáo trạng số 116/KSĐT, ngày 08/9/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn đã truy tố các bị cáo Vi Thị Vân A, Vi Minh T và Tạ Trung T về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng đã truy tố.

Tại phiên tòa người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Vi Thị N1 khai: Bà là mẹ của bị cáo Vi Minh T, gia đình bà có chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, biển kiểm soát 12L1-25138 là của bà mua từ tháng 12/2020, đăng ký xe mang tên bà. Ngày 25/6/2021, Vi Minh T sử dụng chiếc xe trên để đi bán ma túy, bà không được biết. Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã thu giữ xe và ngày 20/8/2021 Cơ quan Điều tra đã trả lại chiếc xe cho bà. Nay, bà không có ý kiến, yêu cầu gì.

Tại cơ quan Điều tra người chứng kiến ông Nguyễn Văn L khai: Ngày 25/6/2021, tại khu vực tái định cư T, phường V, thành phố L, ông được chứng kiến Cơ quan điều tra tiến hành kiểm tra, thu giữ trên tay phải của bị cáo Vi Thị Vân A 02 túi nilon chứa chất tinh thể màu trắng, thu giữ trong ốp điện thoại di động của bị cáo Vi Minh T 01 túi nilon chứa chất tinh thể màu trắng. Vi Thị Vân A và Vi Minh T khai nhận chất tinh thể màu trắng trên đều là ma túy và đang cùng nhau đi giao cho khách mua bị phát hiện bắt giữ.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Vi Thị Vân A, Vi Minh T, Tạ Trung T phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy.

Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 47; Điều 58 của Bộ luật Hình sự: Đề nghị xử phạt bị cáo Vi Thị Vân A từ

02 (hai) năm 02 (hai) tháng đến 02 (hai) năm 04 (bốn) tháng tù. Bị cáo Vi Minh T từ 02 (hai) năm đến 02 (hai) năm 02 (hai) tháng tù.

Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 47 của Bộ luật Hình sự: Đề nghị xử phạt bị cáo Tạ Trung T từ 02 (hai) năm 02 (hai) tháng đến 02 (hai) năm 04 (bốn) tháng tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền vì các bị cáo không có điều kiện thi hành.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự; khoản 2, 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự; đề nghị tịch thu để tiêu hủy 02 (hai) phong bì niêm phong bên trong đựng mẫu vật là chất ma túy sau giám định, 01 (một) phong bì niêm phong bên trong đựng mẫu vật sau giám định không tìm thấy chất ma túy; 03 (ba) sim điện thoại số thuê bao 0396338933, 0794167159, 0833629111, cũ đã qua sử dụng, 01 (một) cân tiểu li điện tử màu trắng. Tịch thu để hóa giá sung ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động Iphone màu bạc, cũ, đã qua sử dụng, 01 (một) điện thoại di động Iphone màu đen, cũ, đã qua sử dụng, 01 điện thoại di động Iphone 11 màu đen, cũ, đã qua sử dụng; trả lại cho bị cáo Vi Thị Vân A số tiền 134.000 đồng, trả lại cho bị cáo Tạ Trung T 506.000 đồng.

Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến tranh luận với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn. Lời nói sau cùng, các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Về chứng cứ tài liệu trong vụ án được thu thập, bảo quản đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Quá trình điều tra và tại phiên tòa, xác định được bị cáo Tạ Trung T đã thực hiện hành vi bán trái phép cho bị cáo Vi Thị Vân A 02 gói ma túy Ketamine có tổng khối lượng 1,093 gam với giá 3.600.000 đồng; bị cáo Vi Thị Vân A và Vi Minh T có hành vi bán trái phép 02 gói ma túy Ketamine có tổng khối lượng 1,009 gam với giá 4.000.000 đồng cho một người tên P nhưng chưa giao được ma túy thì đã bị phát hiện bắt giữ. Lời khai của các bị cáo tại phiên

tòa phù hợp với các lời khai tại cơ quan điều tra, biên bản bắt người phạm tội quả tang, phù hợp vật chứng đã thu giữ, kết luận giám định của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn và các tài liệu khác được thu thập có trong hồ sơ vụ án nên đủ cơ sở kết luận các bị cáo Vi Thị Vân A, Vi Minh T, Tạ Trung T phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy, tội danh và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự. Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn truy tố các bị cáo là có căn cứ đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Hành vi của các bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, gây ảnh hưởng xấu đến sức khỏe của con người, nền kinh tế của đất nước, hành vi đó gây mất trật tự an ninh tại địa phương. Các bị cáo đều nhận thức được tác hại của ma túy và biết hành vi mua bán, tàng trữ chất ma túy là trái phép bị pháp luật ngăn cấm nhưng các bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Vì vậy, hành vi của các bị cáo cần phải được xử lý nghiêm minh theo quy định của pháp luật.

[4] Trong vụ án này, hành vi phạm tội của các bị cáo Vi Thị Vân A và Vi Minh T thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn, cụ thể: Bị cáo Vi Thị Vân A và Vi Minh T đều thực hiện hành vi phạm tội với vai trò người thực hành. Tuy nhiên, bị cáo Vi Thị Vân A có vai trò cao hơn, thể hiện bị cáo là khởi xướng, là người trực tiếp trao đổi việc mua bán ma túy; bị cáo Vi Minh T có vai trò thứ yếu, giúp sức bị cáo là người biết việc Vi Thị Vân A mua bán ma túy để bán nhưng vẫn điều khiển xe mô tô chở Vi Thị Vân A đi nhận ma túy và đem giao ma túy cho khách mua nhằm mục đích được hưởng lợi. Bị cáo Tạ Trung T thực hiện hành vi phạm tội độc lập.

[5] Ngoài việc đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội nêu trên cần xem xét những yếu tố liên quan đến nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và các yếu tố khác có liên quan của bị cáo, trên cơ sở xem xét lời đề nghị, luận tội của Viện kiểm sát.

[6] Xét về nhân thân: Các bị cáo đều là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự.

[7] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo đều thành khẩn khai báo nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[8] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo đều không có tình tiết tăng nặng.

[9] Từ những phân tích như trên, Hội đồng xét xử thấy rằng cần xử phạt các bị cáo tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ và nhân thân của các bị cáo. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền vì các bị cáo không có nghề nghiệp, không có thu nhập ổn định, không có tài sản riêng để thi hành.

[10] Về xử lý vật chứng: Đối với 02 (hai) phong bì niêm phong bên trong đựng mẫu vật là chất ma túy sau giám định là vật Nhà nước cấm tàng trữ, lưu

hành; 01(một) phong bì niêm phong bên trong đựng mẫu vật sau giám định không tìm thấy chất ma túy; 03 (ba) sim điện thoại số thuê bao 0396338933, 0794167159, 0833629111, cũ đã qua sử dụng; 01 (một) cân tiểu li điện tử màu trắng là vật không có giá trị sử dụng, cần tịch thu để tiêu hủy. Đối với số tiền 134.000 đồng thu giữ của bị cáo Vi Thị Vân A và số tiền 506.000 đồng thu giữ của bị cáo Tạ Trung T, xác định không liên quan đến việc phạm tội, trả lại cho các bị cáo. Đối với 01 (một) điện thoại di động Iphone màu bạc, cũ, đã qua sử dụng thu giữ của Vi Minh T và 01 (một) điện thoại di động Iphone màu đen, cũ, đã qua sử dụng thu giữ của Vi Thị Vân A; 01(một) điện thoại di động Iphone 11 màu đen, cũ, đã qua sử dụng thu giữ của Tạ Trung T, xác định các bị cáo sử dụng để liên lạc trao đổi mua bán ma túy cần tịch thu để hóa giá sung vào ngân sách Nhà nước.

[11] Đối với người đàn ông tên C bán ma túy cho Tạ Trung T và người đàn ông tên P mua ma túy với Vi Thị Vân A, do các bị cáo không biết nhân thân, lai lịch của những người này, Cơ quan điều tra không có căn cứ xác minh, xử lý trong vụ án nên Hội đồng xét xử không đề cập xử lý.

[12] Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, biển kiểm soát 12L1-25138, các bị cáo Vi Thị Vân A, Vi Minh T sử dụng đi mua bán ma túy, xác định đây là tài sản hợp pháp của bà Vi Thị N1. Ngày 20/8/2021, Cơ quan Điều tra đã trả lại xe cho bà Vi Thị N1 trước khi đưa vụ án ra xét xử, vì vậy Hội đồng xét xử không đề cập xử lý.

[13] Về đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về mức hình phạt đối với các bị cáo và hướng xử lý vật chứng đúng quy định của pháp luật, được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[14] Về án phí: Các bị cáo là người bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

[15] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm theo quy định tại khoản 1, 4 Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 47 của Bộ luật Hình sự;

Căn cứ Điều 17; Điều 58 của Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Vi Thị Vân A, Vi Minh T;

Căn cứ Điều 38; Điều 47 của Bộ luật Hình sự; khoản 2, 3 Điều 106 và khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự; Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều

23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khoá 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Vi Thị Vân A, Vi Minh T, Tạ Trung T phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy.

2. Về hình phạt:

2.1. Xử phạt bị cáo Vi Thị Vân A 02 (hai) năm 02 (hai) tháng tù; thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ 25/6/2021.

2.2 Xử phạt bị cáo Vi Minh T 02 (hai) năm tù; thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ 25/6/2021.

2.3. Xử phạt bị cáo Tạ Trung T 02 (hai) năm 02 (hai) tháng tù; thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ 25/6/2021.

3. Xử lý vật chứng:

3.1 Tịch thu để tiêu hủy:

- 02 (hai) phong bì niêm phong, bên trong đựng mẫu vật là chất ma túy sau giám định.

- 01 (một) phong bì niêm phong, bên trong đựng mẫu vật sau giám định không tìm thấy chất ma túy.

- 03 (ba) sim điện thoại số thuê bao 0396338933, 0794167159, 0833629111, cũ đã qua sử dụng.

- 01 (một) cân tiểu li điện tử màu trắng, có in dòng chữ SF-400 CAPACITY: 10000 x 1g/355oz x 0,1oz.

3.2 Tịch thu để hóa giá sung vào ngân sách Nhà nước gồm:

- 01 (một) điện thoại di động Iphone màu bạc, cũ, đã qua sử dụng, số IMEI: 352050074337014.

- 01 (một) điện thoại di động Iphone màu đen, cũ, đã qua sử dụng, số IMEI: 353970104855058.

- 01 (một) điện thoại di động Iphone 11 màu đen, cũ, đã qua sử dụng, số IMEI: 352845111201226.

3.3 Trả lại cho bị cáo Vi Thị Vân A số tiền 134.000đ (một trăm ba mươi tư nghìn đồng) đựng trong 01 phong bì niêm phong sau giám định; bị cáo Tạ Trung T số tiền 506.000đ (năm trăm linh sáu nghìn đồng) đựng trong 01 phong bì niêm phong sau giám định.

(Vật chứng trên hiện đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 31 tháng 8 năm 2021 giữa cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Lạng Sơn và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Lạng Sơn).

4. Về án phí: Buộc bị cáo Vi Thị Vân A, Vi Minh T, Tạ Trung T, mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm để sung ngân sách Nhà nước.

5. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND TP. Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn;
- Công an TP. Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn;
- Chi cục THADS TP. Lạng Sơn, T.Lạng Sơn;
- Bị cáo;
- Người CQLNVLQ;
- Lưu hồ sơ, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lương Thị Nguyệt